





D	@¥/P 0.1mm L20 L25 L30 L35 L40 L45 L50 L55 L60 L70 L80 L90 L100												
	L20	L25	L30	L35	L40	L45	L50	L55	L60	L70	L80	L90	L100
4													
5													
6													
8	-												
10													

☎ Order RF	RHTGF-D-L-F	P-d-V-B-N-S-C	S 🚳	:SKH51 🖽	: 58-6	0HRC						
Code	D	н	0.1mm									
Code			В	N	S	G°	Р	d	V			
	4	7	1.8-3.8	0.5-1.5	3 3.9	5-10	1.5-3.9	1 - 3.4				
	5	8	2.3-4.5	0.8-2.3	3.5-4.9		1.7-4.9	1.2-4.4				
RRHTGF	6	9	2.3-4.3		4 -5.9		2 - 5.9	1.5-5.4	d≤V <s< td=""></s<>			
	8	11	3 -6	1 -3	6 -7.9		2.5-7.9	2 - 7.4				
	10	15	3.8-7.5	1.3-3.8	8 -9.9		3 - 9.9	2.5-9.4				

D	@¥/P 0.1mm L20 L25 L30 L35 L40 L45 L50 L55 L60 L70 L80 L90 L100												
	L20	L25	L30	L35	L40	L45	L50	L55	L60	L70	L80	L90	L100
4													
5													
6													
8	-												
10													